

NÂNG CAO NHẬN THỨC, ĐỔI MỚI TƯ DUY LÀ YẾU TỐ TIỀN QUYẾT TẠO ĐỘT PHÁ TRONG PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO THEO TÌNH THẦN NGHỊ QUYẾT 71-NQ/TW

Hạ Thị Phượng

Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

Email: h.tphuong@hcmca.edu.vn.

Tóm tắt: Chuyển biến nhận thức, đổi mới tư duy là khởi đầu cho những thay đổi mang tính “đột phá” trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục, đào tạo. Tư duy, nhận thức thay đổi sẽ mở đường cho những thay đổi thực chất và hiệu quả trong chủ trương, hành động từ vi mô đến cụ thể. Với phương châm “giáo dục là quốc sách hàng đầu”, thời gian vừa qua, Việt Nam đã có nhiều chính sách thúc đẩy phát triển nền giáo dục quốc gia. Tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều công việc cần thực hiện trong thời gian tới để đạt mục tiêu của Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045: “Đến năm 2030, giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến của khu vực châu Á và đến năm 2045 đạt trình độ tiên tiến của thế giới”. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về giáo dục đào tạo chính là yếu tố đóng vai trò tiên quyết để đạt được các mục tiêu khác.

Từ khóa: Nhận thức, tư duy, giáo dục, đào tạo.

Nhận bài: 02/12/2025; Biên tập: 05/12/2025; Phản biện: 12/12/2025; Duyệt đăng: 19/12/2025.

1. Đặt vấn đề

Ngay tại thời điểm Cách mạng Tháng Tám thành công, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định một trong sáu nhiệm vụ cấp bách của đất nước là “diệt giặc đói”. Nhiệm vụ này được đề cập đến ở vị trí thứ hai, chỉ sau “diệt giặc đói” và đứng trước những nhiệm vụ còn lại, cho thấy ngay cả khi đất nước còn muôn vàn khó khăn thì một trong những ưu tiên hàng đầu của chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vẫn là giáo dục, nâng cao dân trí cho người dân. Đặt trong bối cảnh ra đời của Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (Nghị quyết 71-NQ/TW) cũng có thể thấy tinh thần đó đang được kế thừa và phát triển mạnh mẽ và toàn diện. Chương trình hành động của chính phủ và các văn bản của các bộ, ngành, địa phương đều chú trọng vấn đề nhận thức về giáo dục, đào tạo theo tinh thần Nghị quyết 71-NQ/TW. Đó là một số minh chứng cho thấy việc nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy chính là giải pháp tiên quyết để tạo đột phá phát triển giáo dục đào tạo ở Việt Nam nói chung và tại Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về vai trò, vị thế của giáo dục, đào tạo

Trở lại với bối cảnh sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nếu “đốt” hay mù chữ không được nhận thức là một loại “giặc” nguy hiểm ngang hàng với “giặc đói”, giặc ngoại xâm; nếu Chủ tịch Hồ Chí Minh không xác định “diệt giặc đói” là nhiệm vụ cấp bách cần đặc biệt quan tâm giải quyết của đất nước bằng việc Chính phủ Cách mạng lâm thời ban hành ba sắc lệnh về giáo dục, chống nạn thất học và xem bình dân học vụ vừa là một phong trào cách mạng,

một hoạt động thi đua sôi nổi, vừa là thiết chế giáo dục của Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thì sẽ không thể có được thành tựu to lớn như chúng ta đã thấy. Do đó, xác định đúng vai trò, vị thế của giáo dục, đào tạo là đột phá đầu tiên để mở đường cho những thay đổi đột phá khác. Đó là ý nghĩa đầu tiên của Nghị quyết 71-NQ/TW về vấn đề nhận thức bao quát hơn, rõ ràng hơn vai trò của giáo dục, đào tạo.

Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (Nghị quyết 29-NQ/TW) “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” đã khẳng định giáo dục, đào tạo: “là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân”. Việc xem giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu cũng chính là phương châm của mọi cơ quan, đơn vị, địa phương khi nhắc đến lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Tuy nhiên, sự ra đời của Nghị quyết 71-NQ/TW đã tạo một dấu ấn mang tính đột phá, một cuộc cách mạng về tư duy, nhận thức đối với lĩnh vực giáo dục. Tính đột phá đó trước tiên thể hiện ở sự phát triển và hoàn thiện về vai trò, vị thế của giáo dục, đào tạo trong mối tương quan với các lĩnh vực khác: “giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc”. Như vậy, nhận thức về vị thế của giáo dục đã có sự phát triển và mở rộng quan trọng, mang tính cách mạng. Nghị quyết vẫn xác định một cách sâu sắc và nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, tức là thể hiện thứ tự ưu tiên đối với giáo dục trong hoạch định chính sách về phát triển kinh tế - xã hội quốc gia. Nhưng giáo dục đào tạo có ảnh hưởng thế nào tới văn hóa, kinh tế, quốc phòng an ninh và các lĩnh vực khác; tác động tới chất lượng nguồn nhân lực và tới tương lai vận mệnh của dân tộc ra sao thì trước

đây chưa được làm rõ trong Nghị quyết 29-NQ/TW. Nghị quyết 71-NQ/TW đã làm rõ vị thế của giáo dục, đào tạo như là một nhân tố quyết định tương lai, vận mệnh của dân tộc. Điều này tiếp tục được nhắc lại trong quan điểm chỉ đạo thứ hai: "...học tập suốt đời vì sự nghiệp phát triển nhanh và bền vững của đất nước, vì tương lai của dân tộc".

Nhận thức về tác động của giáo dục, đào tạo đến các lĩnh vực khác và tới tương lai dân tộc đã được thể hiện rất rõ trong truyền thống hiếu học và thông qua văn hóa khoa bảng của dân tộc Việt Nam. Cách đây hơn 700 năm, Nhà Giáo Chu Văn An đã nói một câu giản dị nhưng mang tính khái quát cao: "ta chưa từng nghe nước nào coi thường sự học mà khá lên được". Trong bức thư gửi ngành giáo dục nhân dịp khai giảng năm học đầu tiên từ khi giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng khẳng định: "...dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em". Như vậy, Nghị quyết 71-NQ/TW là sự kế thừa, đúc kết sâu sắc và định nghĩa rõ ràng hơn về vị thế quyết định của giáo dục, đào tạo với các lĩnh vực khác trong đời sống xã hội; là một đóng góp quan trọng góp phần hoàn thiện lý luận về tầm quan trọng của giáo dục, đào tạo trong tiến trình phát triển đất nước. Để tiếp tục làm rõ quan điểm đó, tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện 4 Nghị quyết của Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Tô Lâm đã luận giải rõ hơn về mối liên hệ nhân quả giữa phát triển giáo dục đào tạo và sự phát triển hùng cường của quốc gia: "Đầu tư cho giáo dục chính là đầu tư, bồi đắp, nâng cao nguyên khí quốc gia, chính là đầu tư cho tương lai của dân tộc. Đây là lĩnh vực then chốt của mọi then chốt, là động lực căn cơ của tăng năng suất, bứt phá năng lực cạnh tranh quốc gia, nuôi dưỡng khát vọng phát triển".

Khi nền kinh tế thế giới đạt được nhiều thành tựu, khoa học công nghệ có nhiều tiến bộ vượt bậc và yếu tố nguồn nhân lực chất lượng cao trở thành nhân tố giữ vai trò then chốt đối với sự phát triển đất nước thì khái niệm "sức mạnh mềm" quốc gia thường xuyên được đề cập. Trong thực tế, nó gần như đã trở thành "nguồn tài nguyên" quan trọng, góp phần tạo nên lợi thế so sánh của quốc gia trong tiến trình phát triển và trong quan hệ quốc tế. Một trong những yếu tố nằm trong khái niệm "sức mạnh mềm" là tài nguyên tri thức - sản phẩm của một nền giáo dục tiến bộ, toàn diện và hiện đại. Do vậy, sự thay đổi tư duy về vị thế, vai trò của giáo dục, đào tạo theo tinh thần Nghị quyết 71-NQ/TW là một xu hướng thích ứng tất yếu với khu vực và thế giới.

Nhận thức này có ý nghĩa quan trọng, giúp toàn xã hội thấy được lợi ích lâu dài của giáo dục, đào tạo. Đó thực chất là một hoạt động đầu tư, đòi hỏi các chủ thể phải chấp nhận hi sinh một số nhu cầu

hiện tại, đi kèm với chi phí được ứng ra để đạt được lợi ích lâu dài trong tương lai. Nếu suy nghĩ một cách thiên cận là đầu tư vào học tập, vào tri thức để có thể thu được lợi nhuận một cách nhanh chóng và có thể đong đếm được ngay thì nhiều cá nhân sẽ dễ dàng lựa chọn các kênh đầu tư khác ít tốn công sức hơn và đưa về lợi ích một cách thực dụng và nhanh chóng hơn. Vì vậy, Nghị quyết 71-NQ/TW như một cách định hình lại vị thế của giáo dục, đào tạo để khắc phục tâm lý coi nhẹ việc học tập vẫn còn tồn tại, đặc biệt là trong một bộ phận giới trẻ, dưới tác động của lối sống thực dụng, hào nhoáng, coi trọng lợi ích trước mắt hơn những giá trị lâu dài được tạo ra bởi quá trình giáo dục, đào tạo tạo bài bản; cho rằng không cần học vẫn có thể làm giàu, thành công (Điều này không hoàn toàn sai trong một số trường hợp cụ thể, nhưng bài học từ các quốc gia phát triển cho thấy xét trong phạm vi tổng thể xã hội thì việc phát triển giáo dục, đào tạo, tích lũy tri thức và tạo ra nguồn nhân lực có trình độ cao vẫn là giải pháp bền vững và hiệu quả nhất).

2.2. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về trách nhiệm của các chủ thể tham gia vào quá trình giáo dục, đào tạo

Đổi mới tư duy về vị thế và vai trò của giáo dục, đào tạo là tiền đề quan trọng để nâng cao nhận thức về trách nhiệm của các chủ thể tham gia vào quá trình giáo dục. Quan điểm "phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân; Nhà nước giữ vai trò định hướng chiến lược, kiến tạo phát triển; toàn xã hội có trách nhiệm tham gia, đóng góp nguồn lực và giám sát" đã khắc phục cách nhìn phiến diện coi giáo dục chỉ là trách nhiệm riêng của ngành giáo dục hay của nhà trường. Theo đó, giáo dục và đào tạo cần được đặt trong tổng thể quản trị quốc gia, trong mối quan hệ hữu cơ với các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội khác. Quán triệt nhận thức này giúp xác định rõ nghĩa vụ và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc chăm lo cho sự nghiệp giáo dục.

Từ nhận thức đó, Nghị quyết tiếp tục nhấn mạnh các quan điểm chỉ đạo như xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy học tập suốt đời và tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục, đào tạo. Lần đầu tiên, quan điểm xây dựng xã hội học tập được xác lập rõ ràng như một định hướng chiến lược của Đảng. Trong bối cảnh khoa học - công nghệ phát triển nhanh chóng và đời sống xã hội biến đổi sâu sắc, học tập không còn giới hạn trong nhà trường hay một giai đoạn nhất định mà trở thành nhu cầu thường xuyên, liên tục của mọi cá nhân, ở mọi lứa tuổi. Do đó, chủ thể tham gia vào quá trình giáo dục, đào tạo không chỉ là học sinh, sinh viên mà còn là toàn xã hội.

Các chủ thể này bao gồm cơ quan hoạch định và thực thi chính sách, các nhà đầu tư cho giáo dục, đội ngũ nhà giáo, gia đình và cộng đồng. Nghị quyết

71-NQ/TW xác định rõ: người học là trung tâm và là chủ thể của quá trình giáo dục; nhà trường là nền tảng; nhà giáo là động lực quyết định chất lượng giáo dục, đào tạo; đồng thời yêu cầu sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Cách tiếp cận này thể hiện tư duy quản trị giáo dục hiện đại, nhấn mạnh tính liên kết, chia sẻ trách nhiệm và phát huy vai trò của từng chủ thể trong hệ thống.

Thực tế cho thấy, từ năm 2008, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành nhiều văn bản nhằm tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh, sinh viên; nhiều địa phương và cơ sở giáo dục cũng xây dựng các quy chế phối hợp phù hợp với điều kiện cụ thể. Tuy nhiên, vẫn tồn tại quan niệm phổ biến “trăm sự nhờ thầy cô”, “trăm sự nhờ nhà trường”, chưa phản ánh đúng tính chất xã hội hóa của giáo dục. Trong bối cảnh quy mô người học ngày càng lớn, môi trường tác động đến học sinh, sinh viên ngày càng đa dạng, chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của kinh tế thị trường, mạng xã hội, trò chơi trực tuyến và trí tuệ nhân tạo, yêu cầu phối hợp giữa các chủ thể giáo dục càng trở nên cấp thiết và phải được thực hiện thường xuyên, hiệu quả.

Trong số các chủ thể tham gia giáo dục, gia đình giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Sự tham gia của gia đình không phải là thay thế vai trò của nhà trường hay giáo viên mà thể hiện ở việc quan tâm, theo dõi, động viên, tạo điều kiện và đồng hành cùng con em trong quá trình học tập. Đồng thời, bản thân người học cần nhận thức sâu sắc rằng học tập trước hết là vì sự phát triển của chính mình, tiếp đó là trách nhiệm đối với gia đình và xã hội; học tập cũng là biểu hiện của tinh thần yêu nước và ý thức gánh vác tương lai dân tộc.

Giáo dục không thể được giải quyết chỉ bởi riêng ngành giáo dục. Đây là nhận thức cần được quán triệt thống nhất và rộng khắp, để cả hệ thống chính trị và toàn xã hội cùng chung tay chăm lo cho giáo dục, coi đó là yếu tố quyết định đối với sự phát triển bền vững và tương lai của đất nước.

2.3. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về nội dung và cách thức học tập

Giáo dục, đào tạo chính là lĩnh vực trực tiếp tạo ra nguồn nhân lực cung ứng cho thị trường lao động, không chỉ trong nước mà cả quốc tế. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và khoa học kỹ thuật phát triển nhanh chóng như hiện nay, việc nâng cao nhận thức và đổi mới tư duy về nội dung và cách thức học tập chính là tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường lao động hiện đại như Tổng Bí thư Tô Lâm từng phát biểu: “không áp đặt những chuẩn mực cũ cho một nền giáo dục hiện đại”. Giáo dục, đào tạo không thể “quyết định tương lai của dân tộc” bằng một hành trang cũ kỹ, lạc hậu. Nghị quyết 71-NQ/TW đã đề cập một số nội dung nổi bật liên quan đến nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về nội dung và cách thức học tập như:

Một là, giáo dục đào tạo phải bảo đảm học đi đôi với hành, lý thuyết gắn liền với thực tiễn.

Đây là quan điểm về phương pháp giáo dục, đào tạo. Trong bối cảnh giáo dục hiện đại, phương châm “học đi đôi với hành, lý thuyết gắn liền với thực tiễn” không còn là một lời kêu gọi mà từ lâu đã trở thành phương châm đảm bảo sự phát triển toàn diện của người học. Học đi đôi với hành nhấn mạnh sự cân bằng giữa việc nắm bắt kiến thức trong sách vở và quá trình vận dụng những kiến thức đó vào thực tế, giải quyết các vấn đề cụ thể. Khi người học được thực hành những gì mình đã học, kiến thức sẽ được kiểm chứng và khắc sâu hơn trong tâm thức người học, việc học vì vậy sẽ có nhiều ý nghĩa hơn. Khi nhận thức rõ giá trị ứng dụng thực tiễn của kiến thức, người học sẽ được tăng cường động lực và nâng cao trách nhiệm với hoạt động học tập. Sự kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn không chỉ giúp người học nắm vững kiến thức mà còn phát triển các kỹ năng mềm quan trọng như kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phản biện, kỹ năng tư duy sáng tạo... Những kỹ năng này quan trọng không kém gì kiến thức học thuật, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay.

Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) cảnh báo: “Tình trạng sinh viên thiếu kỹ năng và kiến thức cơ bản sẽ kéo thấp năng lực làm việc của họ. Một ưu tiên hàng đầu của giáo dục các nước là phải cải thiện các tiêu chuẩn giáo dục, trong đó chú ý giáo dục kỹ năng và kiến thức cơ bản cho học sinh, sinh viên”. Bởi vậy, quan điểm “học đi đôi với hành, lý thuyết gắn liền với thực tiễn” tiếp tục được kế thừa và phát triển trong Nghị quyết 71-NQ/TW chính là chìa khóa để tiếp tục cải tiến nội dung và cách thức học tập. Để thực hiện tốt điều này, các nhà trường cần tạo ra môi trường học tập thực tiễn, thu hút học sinh, sinh viên tham gia vào các hoạt động thực nghiệm, các dự án khoa học, các cuộc thi sáng tạo để ứng dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tế. Đồng thời, cần tăng cường sự liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp và các tổ chức khác để người học có cơ hội được tiếp xúc và trải nghiệm với môi trường làm việc bên ngoài, từ đó tự tìm ra mối gắn kết và tự kiểm chứng mối liên hệ giữa học và hành, giữa lý thuyết và thực tiễn.

Hai là, tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới.

Giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ từ lâu đã được đề cập, đã có rất nhiều các hoạt động hướng đến đảm bảo sự phát triển toàn diện cho học sinh. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, không phải lúc nào các yếu tố này cũng được đảm bảo hài hòa. Xu hướng phổ biến là ưu tiên các môn học thuộc về khối khoa học tự nhiên, ngoại ngữ còn lại các môn thuộc khối khoa học xã hội hoặc các môn năng

kiểu, giáo dục thể chất... thường bị coi nhẹ hơn hoặc ít được quan tâm hơn. Vấn đề này phụ thuộc rất nhiều vào sự chủ động của các nhà trường. Sự nặng nề về thành tích và thiếu nguồn lực về cả vật chất và con người cũng là những nguyên nhân căn bản dẫn đến sự thiên lệch nói trên.

Để cụ thể hóa nội dung này, Nghị quyết 71-NQ/TW đã nêu các giải pháp cụ thể: “Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm bảo đảm yêu cầu giáo dục đạo đức, nhân cách và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam trong mọi lĩnh vực đời sống chính trị, kinh tế, xã hội”. “Kiên trì xây dựng văn hóa học đường, văn hóa chất lượng, thực học, thực nghiệp, thực dạy, thực tài”. Đây là giải pháp để khắc phục triệt để thực trạng “sính” bằng cấp, học theo phong trào, trình độ không tương xứng với bằng cấp gây lãng phí đã xuất hiện không ít trong xã hội. Bởi vậy, từ “chất lượng” được nhắc đến nhiều nhất trong Nghị quyết số 71-NQ/TW với 31 lần. Đó chính là sự coi trọng việc hình thành thành “văn hóa chất lượng” thực sự trong nền giáo dục hiện nay.

Ba là, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo.

Tinh thần này thể hiện ngay trong mặt kỹ thuật của Nghị quyết 71-NQ/TW với việc xuất hiện 18 lần cụm từ “đổi mới”, “sáng tạo”; cụm từ “hiện đại” và “hiện đại hóa” cũng xuất hiện 9 lần. Điều đó cho thấy Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo vừa là nhiệm vụ vừa là yêu cầu vừa là xu thế trong cuộc cách mạng quản trị quốc gia hiện nay nói chung, trong đó có lĩnh vực giáo dục đào tạo. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã sớm ban hành Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT quy định Khung năng lực số cho người học, trên cơ sở đó nhiều hướng dẫn đã được triển khai.

Theo báo cáo Chỉ số Xu hướng Công việc (Work Trend Index 2025) được Microsoft công bố thì “khoảng 38% lãnh đạo doanh nghiệp tại Việt Nam được khảo sát đang cân nhắc cắt giảm nhân lực, trong khi 91% xem xét tuyển dụng cho các vai trò mới liên quan tới AI”. Điều đó cho thấy giải pháp chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo không chỉ giúp người học tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động mà còn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của quốc gia; đưa giáo dục Việt Nam thực sự tiệm cận tới các giá trị hiện đại của nền giáo dục thế giới.

3. Kết luận

Trong thời đại tri thức được coi là sức mạnh thì chú trọng chăm lo cho giáo dục, đào tạo không chỉ là một lựa chọn mà đã trở thành một xu thế tất yếu trong tiến trình phát triển lâu dài của các quốc gia tiến bộ. Tại Việt Nam, hiếu học, trọng người tài là một bản sắc tốt đẹp trong truyền thống lâu đời của

dân tộc. Khi đất nước đang “sửa soạn” hành trang bước vào “kỷ nguyên mới” với nhu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực chất lượng cao thì giáo dục, đào tạo lại càng cần được chú trọng hơn bao giờ hết. “Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo phải bắt đầu từ đổi mới tư duy, nhận thức...”. Vì vậy, nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về vai trò, vị thế của giáo dục, đào tạo; về trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động giáo dục, đào tạo; về nội dung và cách thức học tập là mở đường cho những phát triển đột phá về giáo dục, đào tạo trong thời gian tới, cũng chính là mở đường cho những bước tiến mạnh mẽ của đất nước trong tương lai ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Chính trị (2025). *Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*.
- [2]. Ban chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [3]. Thủ tướng Chính phủ (2024). *Quyết định số 1705/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
- [4]. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (T.4, tr.35). Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- [5]. Tô Lâm (2025). *Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 80 năm truyền thống ngành Giáo dục và khai giảng năm học 2025-2026*. Truy xuất từ <https://baohinhphu.vn/phat-bieu-cua-tong-bi-thu-to-lam-tai-le-ky-niem-80-nam-truyen-thong-nganh-giao-duc-va-khai-giang-nam-hoc-moi-2025-2026-102250905104703308.htm>.

Raising awareness and innovating thinking are prerequisites for creating breakthroughs in the development of education and training in accordance with Resolution 71-NQ/TW

Ha Thi Phuong

Ho Chi Minh City Academy of Cadres

Email: h.thiphuong@hcmca.edu.vn.

Abstract: Awareness transformation and innovative thinking are the starting point for “breakthrough” changes in various aspects of so-cial life, including education and training. The changes in thinking and awareness will pave the way for substantive and effective changes in policies and actions, from the macro to the specific. With the motto “education is a top national priority,” Vietnam has recently implemented many policies to promote the development of its na-tional education system. However, much work remains to be done in the coming period to achieve the goals of the Education Devel-opment Strategy to 2030, with a vision to 2045: “By 2030, Vietnam-ese education will reach an advanced level in the Asian region, and by 2045, it will reach an advanced level globally”. Raising aware-ness and innovating thinking about education and training are cru-cial factors in achieving other goals.

Keywords: Awareness, thinking, education, training.